

NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ – LỚP 6
TUẦN 05 (TỪ 02/10/2021 ĐẾN 09/10/2021)

1. MÔN NGỮ VĂN

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

BÀI 2: MIỀN CỔ TÍCH

TIẾT 1: TRI THỨC ĐỌC HIỂU
TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN: SỢ DỪA

A. TRI THỨC ĐỌC HIỂU (HS gạch những ý chính trong Sgk/37, 38)

-Truyện cổ tích:là loại truyện dân gian xoay quanh cuộc đời của một số kẻ nhân vật.
Truyện thể hiện cách nhìn, cách nghĩ của người xưa với cuộc sống đồng thời nói lên mơ ước về cuộc sống tốt đẹp.

- Truyện có yếu tố hoang đường, kỳ ảo
- Một số kiểu nhân vật:bất hạnh, dũng sỹ, thông minh...

B. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

VĂN BẢN 1: SỢ DỪA

I. TÌM HIỂU CHUNG:

1. Thể loại: Truyện cổ tích

2. Đọc- kể tóm tắt:

- Truyện kể theo thứ tự tự nhiên (trình tự thời gian).

3. Bố cục: 3 phần (Hs đánh dấu trong SGK/39, 40)

- + Phần 1: *Từ đầu* → “*đặt tên cho nó là Sợ Dừa*” : Sự ra đời của Sợ Dừa
- + Phần 2: *Tiếp theo* → “*cảnh đảo hoang vắng*”: Những thử thách của Sợ Dừa
- + Phần 3: *Còn lại*: Hạnh phúc của Sợ Dừa

II. TÌM HIỂU CHI TIẾT:

1. Nhân vật Sợ Dừa

a. Sự ra đời của Sợ Dừa

- Bà mẹ mang thai sau khi uống nước trong sọ dừa, sinh ra đứa con có hình dáng của sọ dừa.
- > Sợ Dừa ra đời kì lạ, kém may mắn với hình dáng dị thường.

b. Ngoại hình:

- Giống như quả dừa, không có chân tay,...
 - Di chuyển: Lăn lông lốc.
- Xấu xí, dị biệt.

c. Phẩm chất:

- Chăn bò rất giỏi.

- Có tài thổi sáo; lo đủ sính lễ cưới vợ.
 - Kiên trì học hành, thi đỗ trạng nguyên.
 - Lo lắng cho vợ; dự đoán, đề phòng trước những thử thách.
- Chăm chỉ, chịu khó, không sợ gian khổ, biết giúp đỡ mẹ; Tự tin vào bản thân; Giỏi giang, thông minh lỗi lạc; Thủy chung, ngay thẳng.

d. Kết cục của nhân vật:

- Vợ chồng Sọ Dừa sống hạnh phúc.

2. Các yếu tố kỳ ảo

- Sự ra đời kì lạ của Sọ Dừa
 - Hình dáng dị thường của Sọ Dừa
 - Chuẩn bị đủ sính lễ.
 - Biến thành chàng trai khôi ngô.
 - Vợ Sọ Dừa thoát khỏi bụng cá, sống sót;
 - Gà trống gáy thành tiếng người,...
- > Làm cho câu chuyện hay hơn, ly kỳ, hấp dẫn.

=> Thể hiện ước mơ của nhân dân: có được khả năng kỳ diệu, người bất hạnh được bù đắp, người tốt sẽ được hưởng hạnh phúc,...

III. TỔNG KẾT

1. Nghệ thuật:

- Cốt truyện ly kỳ, hấp dẫn.
- Các chi tiết tưởng tượng kỳ ảo thú vị, bất ngờ.
- Xây dựng nhân vật có đặc điểm đặc biệt.

2. Nội dung:

- Đề tài: Ngoại hình và phẩm chất bên trong của con người.
- Chủ đề: Thể hiện ước mơ của nhân dân về công bằng xã hội: Những người thiệt thòi, bất hạnh, tốt bụng sẽ được hưởng hạnh phúc; những kẻ ác, tham lam sẽ bị trừng trị.
- Ý nghĩa: Nêu bài học về cách nhìn nhận, đánh giá con người (Không nên chỉ nhìn vẻ bề ngoài, cần tìm hiểu, coi trọng phẩm chất bên trong của họ).

BÀI 2: MIỀN CỔ TÍCH

TIẾT 2: TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN: EM BÉ THÔNG MINH

I. TÌM HIỂU CHUNG:

1. Thể loại: Truyện cổ tích

2. Đọc- kể tóm tắt:

- Truyện kể theo thứ tự tự nhiên (trình tự thời gian).

3. Bố cục: 3 phần (Hs đánh dấu trong SGK/43, 44, 45)

- + Phần 1: *Từ đầu* → “*lối lạc*” : Nhà vua tìm người tài
- + Phần 2: *Tiếp theo* → “*láng giềng*”: Những thử thách của em bé thông minh
- + Phần 3: *Còn lại*: Em bé được phong làm trạng nguyên.

II. TÌM HIỂU CHI TIẾT:

1. Giới thiệu tình huống

- Vua sai viên quan tìm người tài giỏi.

2. Những thử thách của em bé thông minh.

LẦN	THỬ THÁCH	CÁCH GIẢI QUYẾT
1	Trả lời câu hỏi phi lí của viên quan: trâu cày mỗi ngày được mấy đường → không xác định được	Hỏi vặn lại viên quan: “Ngựa của ông một ngày đi mấy bước?” → Đố lại bằng câu hỏi tương tự
2	Nhà vua bắt dân làng cậu bé nuôi trâu đực phải đẻ được con. → Đưa tình huống phi lí	Lên vào sân rồng khóc um lên: “Mẹ con chết sớm mà cha không chịu đẻ em bé để chơi với con.” → Buộc vua tự nói ra điều phi lí của mình.
3	Thịt một con chim sẻ phải dọn thành ba cỗ bàn thức ăn → Dồn vào thế bí	Đưa cho sứ giả một chiếc kim khâu, xin cho rèn thành một con dao → đố lại, tạo ra cái bí đối lập.
4	Xâu sợi chỉ mềm qua đường ruột ốc xoắn dài. → Đòi hỏi sự sáng tạo	Vừa chơi vừa hát một khúc hát đồng dao để giải đố -> Dùng mẹo dân gian bắt kiến xỏ chỉ
=> Thông minh, phản ứng nhanh nhẹn, biện luận đầy thuyết phục nhưng cũng rất hồn nhiên.		

3. Kết thúc truyện

- Em bé được phong làm trạng nguyên

III. TỔNG KẾT

1. Nghệ thuật:

- Tình huống truyện bất ngờ, thú vị.

2. Nội dung:

- Chủ đề: Đề cao sự thông minh và trí khôn của dân gian.
- Bài học: Bên cạnh kiến thức được học ở trường, cần học hỏi thêm kiến thức từ đời sống xung quanh, học mọi lúc, mọi nơi. Kiến thức đó rất hữu ích khi ta giải quyết những vấn đề khó khăn trong cuộc sống.

B. LUYỆN TẬP: (Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện)

Yêu cầu 1: Tìm một số nhân vật (trong truyện cổ tích hoặc trong thực tế cuộc sống) có nét tương đồng với nhân vật Sọ Dừa?

Yêu cầu 2: Đọc diễn cảm truyện “Em bé thông minh”.

DẶN DÒ

- Hoàn hành yêu cầu ở phần Luyện tập
- Đọc trước văn bản: “Truyện cô nước mình”

2. MÔN TOÁN

2.1 SỐ HỌC

LUYỆN TẬP

Sửa bài 1,2,3,4/sgk tr18 **BÀI 4: LŨY THỪA VỚI SỐ MŨ TỰ NHIÊN.**

1/tr18 sgk

$$3^7 \cdot 3^3 = 3^{10}$$

$$2^{11} : 2^8 = 2^3$$

$$5^9 : 5^7 = 5^2$$

$$5^{12} \cdot 5^5 = 5^{17}$$

2/tr18 sgk

$$a) 5^7 \cdot 5^5 = 5^{12}$$

$$9^5 : 8^0 = 9^5 : 1 = 9^5$$

$$2^{10} : 64 \cdot 16$$

$$= 2^{10} : 2^6 \cdot 2^4$$

$$= 2^4 \cdot 2^4 = 2^8$$

$$b) 54297 = 5.10000 + 4.1000 + 2.100 + 9.10 + 7$$

$$= 5.10^4 + 4.10^3 + 2.10^2 + 9.10 + 7$$

3/tr18 sgk

$$98000000 = 98 \cdot 10^6$$

4/tr18 sgk

$$a) \text{ Khối lượng trái đất: } 6 \underbrace{00 \dots 00}_{21 \text{ số } 0} = 6 \cdot 10^{21}$$

$$\text{Khối lượng mặt trăng: } 75 \underbrace{00 \dots 00}_{18 \text{ số } 0} = 75 \cdot 10^{18}$$

$$b) 6 \cdot 10^{21} : 75 \cdot 10^{18} = 80$$

Vậy khối lượng Trái Đất gấp 80 lần Mặt Trăng

Sửa bài 1,2,3,4/sgk tr20,21 **BÀI 5. THỨ TỰ THỰC HIỆN CÁC PHÉP TÍNH**

1/tr20 sgk Tính

$$a) 2023 - 25^2 : 5^3 + 27$$

$$= 2023 - 625 : 125 + 27$$

$$= 2023 - 5 + 27$$

$$= 2018 + 27$$

$$= 2045$$

$$b) 60 : [7 \cdot (11^2 - 20 \cdot 6) + 5]$$

$$= 60 : [7 \cdot (121 - 20 \cdot 6) + 5]$$

$$\begin{aligned}
&= 60 : [7.(121 - 120) + 5] \\
&= 60 : [7.1+5] \\
&= 60 : [7 + 5] \\
&= 60 : 12 \\
&= 5
\end{aligned}$$

2/tr20 sgk Tìm số tự nhiên x, biết

a) $(9x - 2^3) : 5 = 2$

$$(9x - 8) : 5 = 2$$

$$9x - 8 = 2 \cdot 5$$

$$9x - 8 = 10$$

$$9x = 10 + 8$$

$$9x = 18$$

$$x = 18 : 9$$

$$x = 2$$

b) $[3^4 - (8^2 + 14) : 13]x = 5^3 + 10^2$

$$[81 - (64 + 14) : 13]x = 125 + 100$$

$$[81 - 78 : 13]x = 125 + 100$$

$$[81 - 6]x = 225$$

$$75x = 225$$

$$x = 225 : 75$$

$$x = 3$$

3/tr20 sgk Dùng máy tính

a) $2027^2 - 1973^2 = 216000$

b) $4^2 + (365 - 289).71 = 5412$

4/tr20

Tổng tiền mua văn phòng phẩm của cơ quan là:

$$35.10 + 67.5 + 100.5 + 35.7 + 35.5 = 1605 \text{ (nghìn đồng)} = 1\,605\,000 \text{ đồng}$$

Vậy tổng số tiền mua văn phòng phẩm là 1 605 000 đồng.

BÀI TẬP

Bài 1: Tìm x, biết

a) $3.(25 + x) = 81$

b) $(x - 36) : 18 = 12$

c) $(x - 47) - 115 = 0$

d) $6x - 5 = 613$

e) $315 + (146 - x) = 401$

f) $3x + 4 = 304$

Bài 2: Tính

a) $4.5.6.25.37$

b) $27 + 57 + 27 + 43$

c) $3.5^2 + 15.2^2 - 26 : 2$

d) $3.2^3 - 2 \cdot 3^2 + 5^2 : 2$

Bài 3: Thực hiện phép tính

a) $5^6 : 5^2 + 3^3 \cdot 3^2$

b) $2^4 \cdot 107 - 2^3 \cdot 14$

c) $178 - (25 + 13) \cdot 4 + 84 : 3$

d) $50 - [(20 - 8) : 2 + 3$

2.2 HÌNH HỌC

BÀI 7. SỐ ĐO GÓC. CÁC GÓC ĐẶC BIỆT

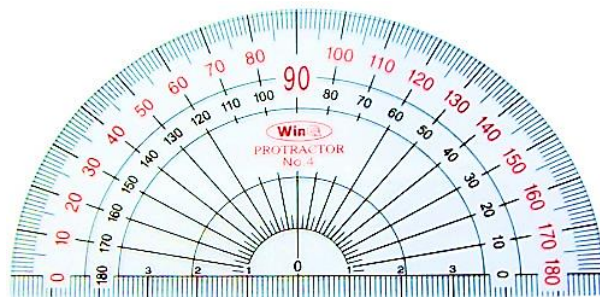
1. Thước đo góc

Thước đo góc được dùng đo hoặc vẽ góc, số đo từ 0 đến 180.

Độ là đơn vị đo góc.

Ký hiệu : “ $^{\circ}$ ” đọc là độ .

Ví dụ $\widehat{xOy} = 50^{\circ}$ đọc là Góc xOy bằng 50 độ



2. Cách đo góc. Số đo góc

Xem sách giáo khoa Toán 6 tập 2. trang 89

Thực Hành 1. Học sinh dùng thước đo. $\widehat{xOy} = 60^{\circ}$

Nhận xét :

Mỗi góc có một số đo. Số đo của góc bẹt là 180°

Số đo của mỗi góc không vượt quá 180°

Thực hành 2.

Hình 3. a) $\widehat{xOy} = 40^{\circ}$ b) $\widehat{xOy} = 135^{\circ}$ c) $\widehat{xOy} = 90^{\circ}$ d) $\widehat{xOy} = 180^{\circ}$

Hình 4. a) $\widehat{xOy} = 32^{\circ}$

b) $\widehat{BAC} = 96^{\circ}$

$\widehat{ABC} = 58^{\circ}$

$\widehat{ACB} = 26^{\circ}$

3. So sánh hai góc

Ta so sánh hai góc dựa vào số đo của chúng

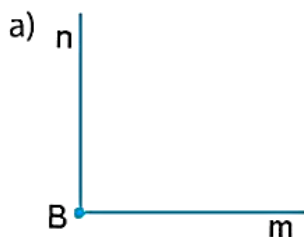
Ví dụ: Ta có $\widehat{xOy} = 40^{\circ}$ và $\widehat{zMt} = 60^{\circ}$

Thì $\widehat{xOy} < \widehat{zMt}$ ($40^{\circ} < 60^{\circ}$)

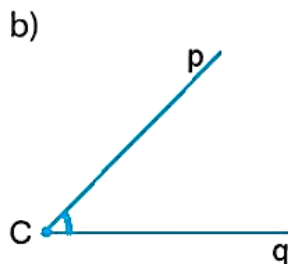
4. Các góc đặc biệt

- Góc có số đo bằng 90° là góc vuông.
- Góc có số đo nhỏ hơn 90° là góc nhọn
- Góc có số đo lớn hơn 90° nhưng nhỏ hơn 180° là góc tù

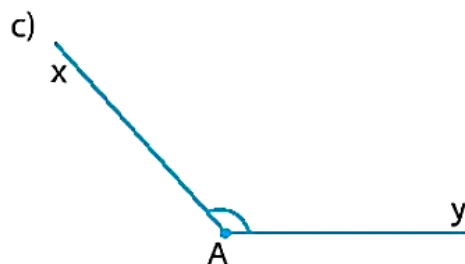
Ví dụ



Góc vuông



Góc nhọn

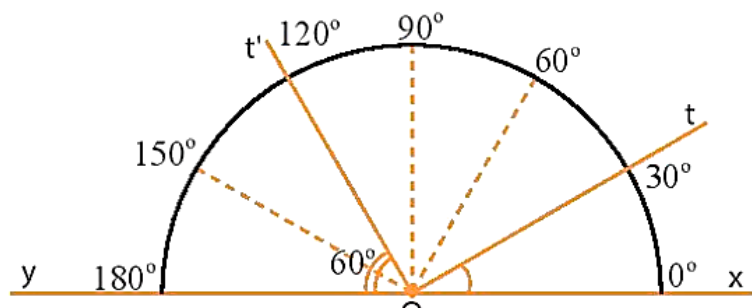


Góc tù

LUYỆN TẬP

Bài 1.

Nhìn hình vẽ đọc số đo các góc $\widehat{xOt}$; $\widehat{tOt'}$; $\widehat{xOy}$.



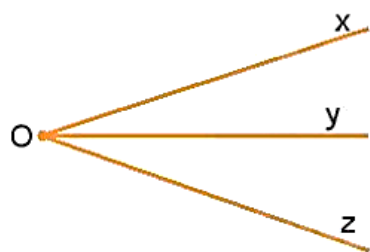
$$\widehat{xOt} = 30^\circ$$

$$\widehat{tOt'} = 90^\circ$$

$$\widehat{xOy} = 180^\circ$$

Bài 2.

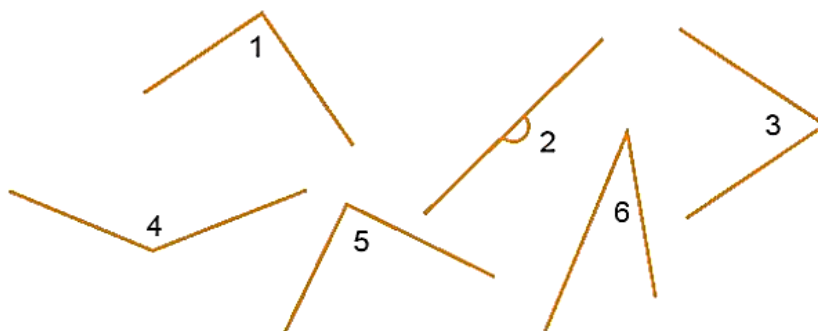
Hình vẽ sau có bao nhiêu góc? Hãy đọc tên và kí hiệu các góc đó.



Có 3 góc là góc $\widehat{xOy}$; góc $\widehat{xOz}$; góc $\widehat{yOz}$. Kí hiệu là $\widehat{xOy}$; $\widehat{xOz}$; $\widehat{yOz}$

Bài 3.

Nhìn vào các hình vẽ dưới đây, em hãy chỉ ra đâu là góc tù, góc bẹt, góc nhọn và góc vuông.



Góc tù là góc 4

Góc bẹt là góc 2

Góc nhọn là góc 3; 6

Góc vuông là góc 1; 5

Bài tập 1,2,3,4 / 91 SGK Toán 6.Tập 2

3. MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1. ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 2: CÁC THỂ CỦA CHẤT

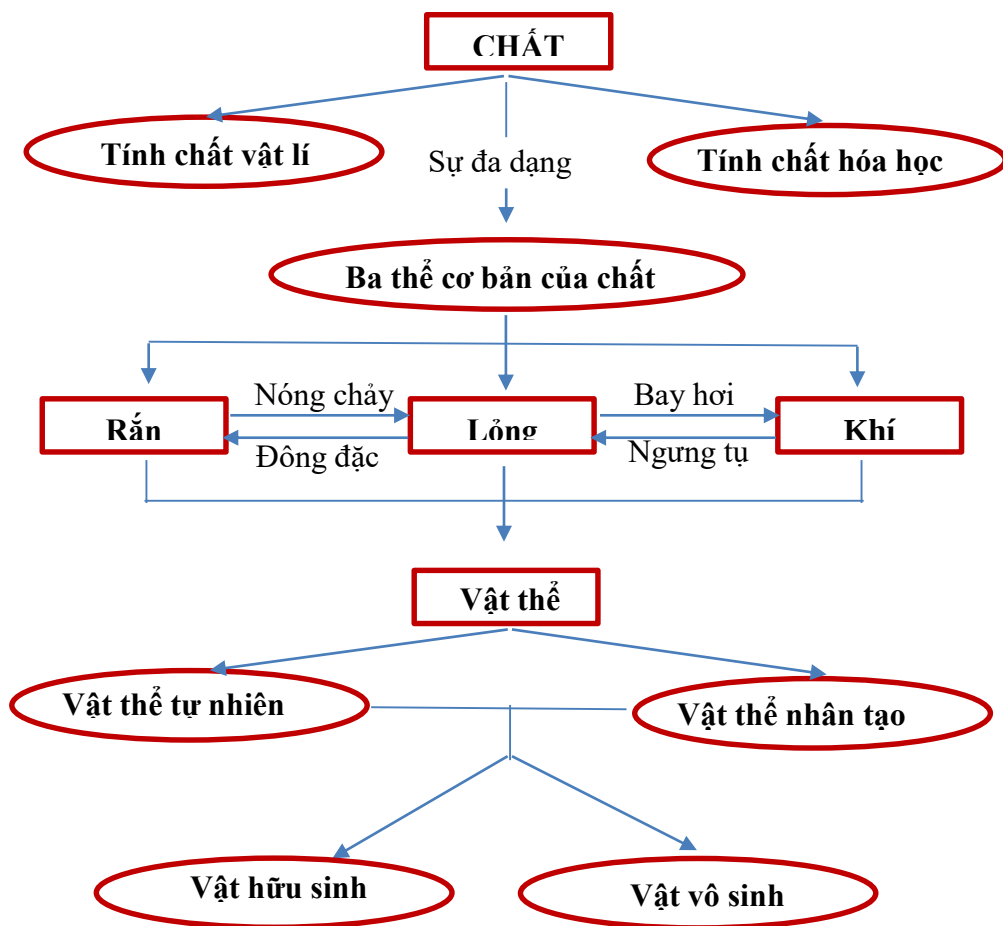
2. CHỦ ĐỀ 3: OXYGEN – KHÔNG KHÍ

BÀI 9: OXYGEN

BÀI 10: KHÔNG KHÍ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI): Học sinh cần học các nội dung kiến thức sau:

I. Ôn tập chủ đề 2: Các thể của chất



BÀI 9: OXYGEN

II. Một số tính chất của oxygen

Oxygen là chất khí không màu, không mùi, không vị, nặng hơn không khí, ít tan trong nước.

III. Tầm quan trọng của oxygen

Oxygen duy trì sự sống và sự cháy

+ Cung cấp oxygen cho người có bệnh về hô hấp, gây mê.....

+ Cung cấp oxygen cho quá trình đốt cháy nhiên liệu than, củi, gas

BÀI 10: KHÔNG KHÍ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

IV. Thành phần của không khí

Không khí là hỗn hợp có thành phần xác định với tỉ lệ gần đúng về thể tích 21% oxygen, 78% nitrogen, còn lại là các khí khác như carbon dioxide, hơi nước, khói, bụi. . . .

V. Vai trò của không khí với tự nhiên.

- Cung cấp khí oxygen duy trì sự sống và sự cháy.
- Carbon dioxide có trong không khí tham gia quá trình quang hợp ở thực vật
- Không khí tạo ra các hiện tượng thời tiết khí hậu trên trái đất.
- Không khí còn là nguồn nguyên liệu để sản xuất khí nitrogen.

VI. Ô nhiễm không khí.

- Chất gây ô nhiễm: khói, bụi, hơi nước hoặc các khí lạ.
- Nguồn gây ô nhiễm: con người hoặc tự nhiên
- Biểu hiện của không khí bị ô nhiễm: có mùi khó chịu, giảm tầm nhìn, gây bệnh về hô hấp, kích ứng da, một số biểu hiện thời tiết cực đoan

B. LUYỆN TẬP: Học sinh vận dụng kiến thức bài 9 và bài 10 để hoàn thành Phiếu học tập (đính kèm dưới đây)

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 7

Họ tên học sinh:

Lớp: STT:

Câu 1: Em hãy lấy 2 ví dụ chứng tỏ khí oxygen duy trì sự sống và sự cháy.

.....
.....
.....

Câu 2: Một số hộ gia đình sử dụng bếp củi để đun nấu hằng ngày. Khi lửa sắp tàn phải thêm củi và thổi hoặc quạt để ngọn lửa cháy bùng lên. Em hãy giải thích cách làm này?

.....
.....
.....
.....

Câu 3: Trong quá trình chữa cháy, nếu đám cháy do xăng dầu nhỏ, người ta có thể sử dụng tấm chăn dày, lớn và trùm nhanh lên đám cháy mà không dùng nước để dập tắt đám cháy. Em hãy giải thích tại sao làm như vậy?

.....
.....
.....
.....

Câu 4: Tại sao trong các bể nuôi cá cảnh thường lắp một máy bơm nước nhỏ để bơm liên tục đồng thời trồng thêm một số loại cây thủy sinh.

.....

.....

.....

.....

Câu 5: Ô nhiễm không khí ảnh hưởng như thế nào đến sức khỏe con người? Em hãy đề xuất một số biện pháp nhằm bảo vệ bầu không khí tại nơi em đang sống để bảo vệ sức khỏe của bản thân, gia đình và những người xung quanh?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 6: Lượng khí oxygen có trong không khí hầu như không đổi, mặc dù hằng ngày con người dùng rất nhiều để hô hấp và sản xuất công nghiệp. Em hãy giải thích tại sao lại như vậy?

.....

.....

.....

.....

4. MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

PHẦN ĐỊA LÝ

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

BÀI 6: CHUYỂN ĐỘNG TỰ QUAY QUANH TRỤC CỦA TRÁI ĐẤT VÀ HỆ QUẢ

I. Chuyển động tự quay quanh trục

- Trái Đất **tự quay quanh trục tưởng tượng** nối liền 2 cực và nghiêng một góc **66°33'** trên mặt phẳng quỹ đạo.
- Thời gian Trái Đất quay hết 1 vòng quanh trục khoảng **24 giờ** (một ngày đêm).

II. Hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất

1. Sự luân phiên ngày đêm

- Trái Đất có **dạng hình cầu** => một nửa được Mặt Trời chiếu sáng (ban ngày) và một nửa không được chiếu sáng (ban đêm).
 - Trái Đất **tự quay quanh trục** theo hướng từ **Tây sang Đông** => Mọi nơi trên Trái Đất đều lần lượt có ngày và đêm.
- => Hiện tượng ngày, đêm luân phiên nhau.

2. Giờ trên Trái Đất

- Giờ địa phương: Các địa điểm **nằm trên cùng một kinh tuyến** có cùng một giờ.
 - Giờ khu vực:
 - + Bề mặt Trái Đất được chia ra làm **24 khu vực giờ** khác nhau.
 - + Mỗi khu vực giờ là một múi giờ, tương ứng **15° kinh tuyến**.
 - Múi giờ có đường kinh tuyến gốc đi qua đài thiên văn Grin-uych (Luân Đôn, Anh) được chọn làm múi giờ gốc (múi giờ số 0).
- => Trên thực tế, **ranh giới giữa các múi giờ** trên đất liền được điều chỉnh theo **đường biên giới** của các quốc gia.
- Cách tính giờ:

Công thức: Lấy giờ gốc + giờ khu vực cần tính (phía Đông)

Lấy giờ gốc - giờ khu vực cần tính (phía Tây)

Lưu ý: Cách tìm giờ gốc

Giờ gốc = Giờ đã cho – Giờ khu vực

***Ví dụ:**

Khi Việt Nam là 16 giờ thì Nam Phi và Oa-sing-ton (Mỹ) là mấy giờ?

HS có thể áp dụng công thức để tính giờ của Nam Phi và Oa-sing-ton(Mỹ)

+ Giờ gốc: $16 - 7 = 9$ giờ

+ Nam Phi có giờ: $9 + 2 = 11$ giờ

+ Oa-sing-ton(Mỹ) có giờ: $9 - 5 = 4$ giờ

3. Sự lệch hướng chuyển động của các vật thể di chuyển trên bề mặt Trái Đất

- **Lực Cô-ri-ô-lit** khiến các vật thể **đang chuyển động** trên Trái Đất đều bị lệch so với hướng ban đầu.

- Vật thể đang chuyển động ở **bán cầu Bắc lệch về bên phải, bán cầu Nam lệch về bên trái** so với hướng ban đầu.

B. LUYỆN TẬP:

Bài 1: Quan sát hình 6.4, em hãy cho biết múi giờ của các Thành phố: Luân Đôn, Bắc Kinh, Mat-xcơ-va, Oa-sing-ton

Bài 2: Quan sát hình 6.4: Khi Việt Nam là 10g00 thì ở Mat-xcơ-va , Oa-sing-ton, Tô-ky-ô là mấy giờ?

5. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

Bài 2: YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI

A. LÝ THUYẾT

1. Định nghĩa : (HS tự đọc) .

Yêu thương con người là quan tâm, giúp đỡ và làm những điều tốt đẹp cho người khác, nhất là những lúc gặp khó khăn, hoạn nạn.

2. Biểu hiện của yêu thương con người: quan tâm, chia sẻ, cảm thông, hỗ trợ, giúp đỡ, tha thứ, hi sinh vì người khác,...

- Biểu hiện trái với yêu thương con người: nhỏ nhen, ích kỉ, thờ ơ trước những khó khăn và đau khổ của người khác, bao che cho điều xấu, ngược đãi người khác,...

3. Ý nghĩa : Yêu thương con người là truyền thống quý báu của dân tộc, ta cần giữ gìn và phát huy.

B. LUYỆN TẬP

Câu 1 : Em hãy nêu 2 việc làm thể hiện yêu thương con người
và 2 việc làm trái với yêu thương con người ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2 : Em hãy nêu ý nghĩa câu tục ngữ sau : Thương người như thể thương thân

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

DẶN DÒ

1. Ghi nhớ nội dung bài học (phần 2,3).

2. Chuẩn bị bài 3 : Siêng năng , kiên trì

+ Suu tầm tấm gương về siêng năng , kiên trì

+ Ca dao tục ngữ về siêng năng , kiên trì .

6. MÔN TIẾNG ANH

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

▲ TIẾT 13 UNIT 2: SCHOOL (LESSON 2)

NEW WORDS

WORD	CLASS	MEANING
Subject /'sʌbdʒɪkts/	(n)	Môn học
Maths /mæθs/	(n)	môn toán
Literature /'lɪtərɪʃə/	(n)	môn ngữ văn
physics/'fɪzɪks/	(n)	môn vật lý
Biology /baɪ'ɒlədʒi/	(n)	môn sinh học
information technology /,ɪnfə'meɪʃən tek'nɒlədʒi/	(n)	môn tin học
physical education /'fɪzɪkəl ,ɛdʒu(:)'keɪʃən/	(n)	môn thể dục
history/'hɪstəri/	(n)	môn lịch sử
Geography /dʒɪ'ɒgrəfi/	(n)	Môn địa lý

GRAMMAR:

A- Use “or” (hoặc), “and”(và)

And, or hay được dùng để liệt kê, thêm ý trong câu. Tuy nhiên câu phủ định thường dùng “ or” hơn là “ and”.

Ex: I like I.T and biology

I don't like Literature, History or Physics

B-POSSESSIVE ADJECTIVES (TÍNH TỪ SỞ HỮU)

I have a rabbit. It's my rabbit .

She has a dog. It's her dog .

He has a car. It's his car.

We have a house. It's our house

They have a ball. It's their ball.

It has a bone. This is its bone.

Pronouns – Đại từ xưng hô (Làm chủ ngữ đầu câu)		Possessive adjective (ttsh) (Đứng trước một danh từ)	Possessive pronoun (không cần danh từ theo sau)
I	Tôi	my của tôi	mine
You	Bạn	your của bạn, các bạn	yours
We	Chúng tôi	our của chúng tôi	ours
They	Họ	their của họ	theirs
He	Anh ấy	his của anh ấy	his
She	Cô ấy	her của cô ấy	hers
It	Nó	its của nó	Không có

Ex: What's subject do you like?

I like English. What's yours?

- Mine is Maths.

Mine	cái của tôi, ta	- Chỉ người nói số ít.
Ours	cái của chúng tôi, chúng ta	- Chỉ người nói số nhiều.
Yours	cái của bạn, các bạn	- Chỉ người nghe số ít hoặc số nhiều.

Theirs	cái của họ, chúng nó, ...	- Chỉ nhiều đối tượng được nói tới.
His	cái của anh ấy, ông ấy, ...	- Chỉ một đối tượng được nói tới thuộc giống đực.
Hers	cái của chị ấy, bà ấy, ...	- Chỉ một đối tượng được nói tới thuộc giống cái.
Its		(không dùng đại từ sở hữu với its)

B- LUYỆN TẬP

I. Find the word which has a different sound in the underlined part

- A. literature B. biology C. history D. information
 technology
- A. lucky B. why C. family D. history
- A. teacher B. head C. havy D. breakfast
- A. What B. Which C. When D. Who
- A. literature B. kite C. mind D. fly

II. Find the word which does not belong to each group.

- A. music B. physics C. biology D. theater
- A. P.E B. I.T C. sink
 D. literature
- A. calculator B. pencil case C. eraser D. blanket
- A. classroom B. noticeboard C. chalk D. fridge
- A. librarian B. library C. classmate D. teacher

III. Multiple choice

- What is your _____ subject at school?
 A. interest B. favorite C. liking D. favorites
- My favorite subject is _____ because I like learning about mountains and rivers of different countries in the world.
 A. art B. geography C. physics D. history
- In a _____ class, you study about living things like plants and animals.
 A. literature B. science C. biology D. physics
- I want to sign up _____ the Music Club this year.
 A. in B. at C. for D. by
- I _____ playing badminton in my free time.
 A. want B. would like C. want to D. like

6. Can I borrow your eraser? I can't find _____.
 A. yours B. me C. my D. mine
7. You can join one of the three sports clubs this year: badminton, basketball, _____ table-tennis.
 A. and B. or C. but D. both A and B are correct
8. Our school has three sports clubs this year: swimming, volleyball, _____ soccer.
 A. and B. or C. but D. both A and B are correct
9. There isn't a gym _____ a swimming pool near my house.
 A. and B. or C. but D. both A and B are correct
10. Do you know any other books _____ Nguyễn Nhật Ánh?
 A. of B. for C. by D. from

IV. Underline the correct word for each sentence.

1. Is this bag _____ (your / yours)?
2. The house is _____ (my/mine).
3. That coat is _____ (my/mine).
4. He lives in _____ (her/hers) house.
5. You might want _____ (your/yours) phone.
6. The new car is _____ (their/theirs).
7. She is cooking _____ (our/ours) dinner
8. Don't stand on _____ (my/mine) foot!
9. She will give him _____ (her/hers) suitcase.
10. I want to meet _____ (their/theirs) mother.

7. MÔN ÂM NHẠC

CHỦ ĐỀ 2: BÀI CA HOÀ BÌNH

Tuần 5:

NỘI DUNG:

Học hát: Tiếng chuông và ngọn cờ

LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

TIẾNG CHUÔNG VÀ NGỌN CỜ

Nhịp đi Nhạc và lời: Phạm Tuyên

Trái đất thân yêu lòng chúng em xiết bao tự hào.
Thế giới quanh em bừng sáng lên mỗi sớm bình minh.
Một quả cầu đẹp tươi lung linh giữa trời sao. Trái đất chính
Bàn tay em điểm tô cho trái đất đẹp xinh. Thế giới muốn
là nhà bao gần bó thiết tha. Và bạn nhỏ gần
hoà bình và chán ghét chiến tranh. Cùng hoà chung tiếng
xa dấy chính gia đình của ta. Boong bình boong hô chuông
hát chúng em có chung niềm tin.
ngân vang khắp nơi. Trong khúc ca đầy tình yêu thương sáng
ngời. Boong bình boong cờ bay giữa tiếng chuông ngân. Hãy phất cao
lên lá cờ hoà bình. cờ của ta.

Học hát: bài “ Tiếng chuông và ngọn cờ ” do nhạc sĩ Phạm Tuyên sáng tác.

1. Giới thiệu về nhạc sĩ Phạm Tuyên:



- Nhạc sĩ Phạm Tuyên sinh ngày 12/01/1930 tại Hải Dương.
- Ông nguyên là trưởng ban âm nhạc đài tiếng nói Việt Nam và trưởng ban văn nghệ đài truyền hình Việt Nam, uỷ viên thường vụ Hội nhạc sĩ Việt Nam.
- Âm nhạc của ông trong sáng, giản dị, đậm thắm, dễ hát, dễ thuộc. Ông được mệnh danh là nhạc sĩ của tuổi thơ.

- Nhạc sĩ Phạm Tuyên là tác giả của nhiều ca khúc quen thuộc như: *Như có Bác trong ngày vui đại thắng, Gặp nhau dưới trời thu Hà Nội, Chiếc đèn ông sao, Tiến lên đoàn viên, Nổi trống lên các bạn ơi, chú voi con ở bản Đôn...*

2. Giới thiệu bài hát “Tiếng chuông và ngọn cờ”

- Bài hát *Tiếng chuông và ngọn cờ* được nhạc sĩ Phạm Tuyên sáng tác năm 1985, hưởng ứng phong trào thiếu nhi quốc tế *Ngọn cờ hoà bình*.
- Bài hát có tính chất trong sáng, tự hào, tiết tấu theo nhịp hành khúc. Nội dung bài hát nói lên ước vọng của tuổi thơ mong muốn một cuộc sống hoà bình, hữu nghị và đoàn kết giữa các dân tộc trên toàn thế giới.

3. Tìm hiểu bản nhạc:

+ Bản nhạc được viết ở nhịp 2/4

+ Trường độ có các nốt:

- Nốt trắng. 
- Nốt đen. 
- Nốt móc đơn. 

+ Trong bài còn có dấu nối, dấu luyện, khung thay đổi.

+ Bài hát chia làm hai đoạn.

Lời 1:

- **Đoạn 1:** *Trái đất...gia đình của ta* (gồm 4 câu hát)
- **Đoạn 2:** *Boong bình boong.... lá cờ hòa bình* (gồm 4 câu hát)

Lời 2:

- **Đoạn 1:** *Thế giới...chung niềm tin* (gồm 4 câu hát)
- **Đoạn 2:** *Boong bình boong....lá cờ của ta* (gồm 4 câu hát)

4. Bài học giáo dục tư tưởng:

- Yêu hòa bình, nhân ái (biết cảm xúc yêu thương trước cái đẹp, cái thiện); ghét chiến tranh (biết phẫn nộ trước cái xấu, cái ác).
- Sống thân thiện, cư xử đúng mực với người xung quanh, (các thành viên trong gia đình, thầy cô, bạn bè...); đoàn kết với bạn bè cùng nhau tiến bộ; biết quan tâm giúp đỡ người khác; có ý thức bảo vệ thiên nhiên và môi trường;...

B. LUYỆN TẬP:

I. NHẠC SĨ PHẠM TUYÊN:

- Học sinh xem phần giới thiệu nhạc sĩ Phạm Tuyên trong phần nội dung ghi bài.
- Học sinh nghe một số bài hát của nhạc sĩ Phạm Tuyên qua các đường link dưới đây:
<https://www.youtube.com/watch?v=0VU53Tclm9k>
<https://www.youtube.com/watch?v=W8SIn6YqFzA>
<https://www.youtube.com/watch?v=FPf-HIeJ-4Q>

II. CÁC BƯỚC TẬP BÀI HÁT:

- **Bước 1:** Học sinh nghe giai điệu bài hát “ Tiếng chuông và ngọn cờ ” ba đến bốn lần trên đường link: <https://www.youtube.com/watch?v=YzdZiC3jfM4>
- **Bước 2:** Học sinh tập hát từng câu trong đoạn 1 thật nhuần nhuyễn cùng với giai điệu.
* **Lưu ý:** Các em phải hát đúng cao độ và tiết tấu
- **Bước 3:** Học sinh hát hoàn chỉnh đoạn 1.
- **Bước 4:** Học sinh tập hát từng câu trong đoạn 2.
- **Bước 5:** Học sinh kết hợp hát đoạn 1 và đoạn 2.
- **Bước 6:** Hát hoàn chỉnh bài hát cùng nhạc đệm theo đường link:
(Đường link: https://www.youtube.com/watch?v=gB_bJaQwxPw)

C. BÀI TẬP VỀ NHÀ:

- Luyện tập và học thuộc lời bài hát “Tiếng chuông và ngọn cờ”
- Xem trước bài thực hành số 2.

8. MÔN MỸ THUẬT

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GIỚI):

CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TIỀN SỬ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM.

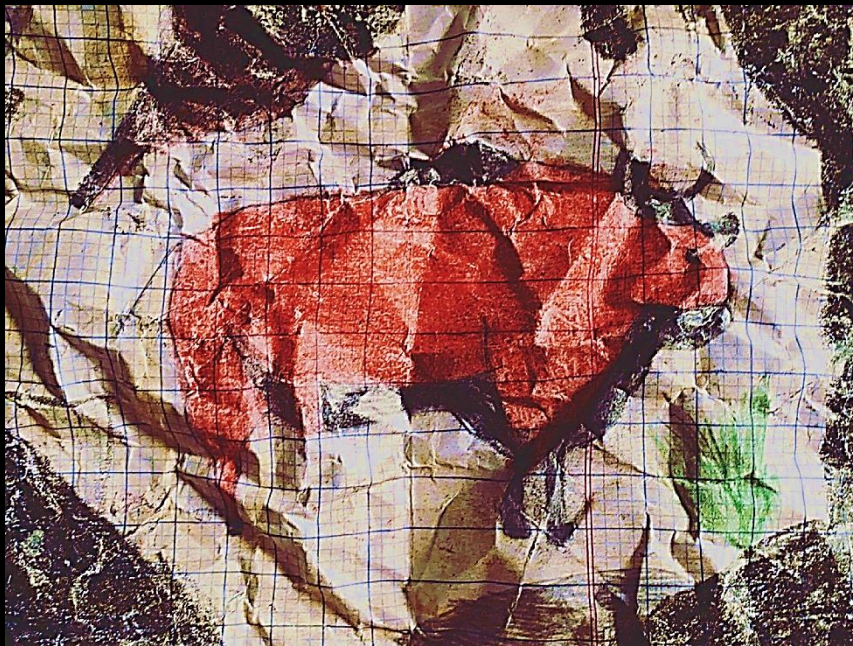
TIẾT 5, 6: TÚI GIẤY Đựng QUÀ TẶNG.

Các bước tạo hình vẽ thời tiền sử trên vách đá:

1. Sử dụng hình vẽ thời tiền sử đã hoàn thành (khuyến khích HS vẽ trên giấy nâu gói hàng vì có độ dày, dai và màu nâu tự nhiên).
2. Tiến hành vò giấy, (vò sơ sẽ tạo sớ đá to, vò kỹ sẽ tạo sớ đá nhuyễn).
3. Vuốt lại hình vẽ và dán vào tấm bìa cứng có kích thước lớn hơn để chừa biên cho đẹp.
4. Vẽ nét và tô màu lại cho hình rõ đẹp hơn (do quá trình vò giấy sẽ làm hình vẽ nhạt hoặc mờ đi).

B. LUYỆN TẬP:

- Tạo 1 bức tranh hình vẽ thời tiền sử trên vách đá.
- Sử dụng hình vẽ thời tiền sử đã hoàn thành,



9. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

B. LUYỆN TẬP:

* Hướng dẫn bài khởi động, hồi tĩnh.

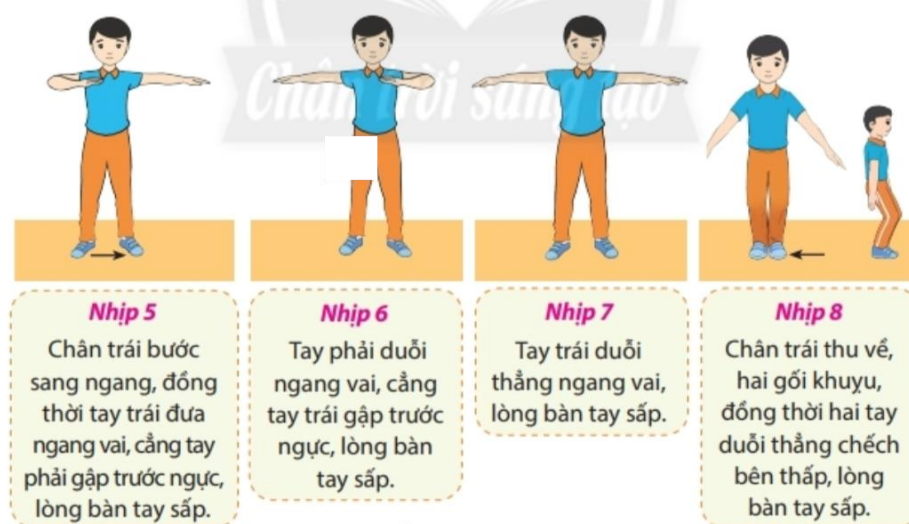
1. **Khởi động:** Xoay các khớp: Cổ, cổ tay, cổ chân, khớp khuỷu, khớp vai; vận mình, xoay hông, lườn, bụng; ép dọc, ép ngang. (Mỗi động tác thực hiện 2x8 nhịp)

2. **Vận động cơ bản: Bài thể dục liên hoàn: (Học sinh thuộc và thực hiện được bài thể dục nhịp điệu từ nhịp 1 - nhịp 20)**

a. Ôn từ Nhịp 1 - nhịp 16.



Hình 2. Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1-4



Hình 3. Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 5-8



Hình 4. Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 9 – 12

Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 13 – 20



Hình 2. Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 13 – 16

b. Học mới nhịp 17 - nhịp 20:



Hình 3. Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 17 – 20

3. Thể lực:

Nhảy dây: hướng dẫn nhảy dây bền bằng 2 chân, có bước đệm.

Lượng vận động: HS thực hiện 3 tổ, mỗi tổ từ 30 - 50 cái (tùy theo sức khỏe của học sinh), nghỉ giữa 2 tổ 2-3 phút.

4. Hồi tĩnh, thả lỏng:

Các động tác thả lỏng, hồi tĩnh: Hít thở sâu, tại chỗ thả lỏng các nhóm cơ tay, chân; các động tác căng giãn cơ.

10. MÔN TIN HỌC

CHỦ ĐỀ A: MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG

Bài 5: DỮ LIỆU TRONG MÁY TÍNH

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

1./ Biểu diễn số để tính toán trong máy tính:

Máy tính dùng dãy bit để biểu diễn các số trong tính toán

2./ Dữ liệu và các bước xử lý thông tin trong máy tính:

a./ Dữ liệu:

Mọi dữ liệu trong máy tính đều là dãy bit (bit kí hiệu là “b”) Với máy tính thông tin và dữ liệu số là một, đều chỉ là các dãy bit

b./ Xử lý thông tin:

Chu trình xử lý thông tin trong máy tính bao gồm các bước:

- Xử lý đầu vào
- Xử lý dữ liệu
- Xử lý đầu ra

3./ Dung lượng lưu trữ dữ liệu của một số thiết bị thường gặp:

- Dung lượng lưu trữ là khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ
- Đơn vị đo lường dữ liệu lớn là các bội số của byte KB, MB, GB, TB

Viết là	Đọc là	Xấp xỉ
KB (Kilobyte)	Ki – lô - bai	Một nghìn byte
MB (Megabyte)	Mê – ga - bai	Một triệu byte
GB (Gigabyte)	Gi – ga - bai	Một tỉ byte
TB (Terabyte)	Tê – ra - bai	Một nghìn tỉ byte

B. LUYỆN TẬP:

1./ Biểu diễn số để tính toán trong máy tính:

Máy tính dùng dãy bit để biểu diễn các số trong tính toán

2./ Dữ liệu và các bước xử lý thông tin trong máy tính:

a./ Dữ liệu:

Mọi dữ liệu trong máy tính đều là dãy bit (bit kí hiệu là “b”) Với máy tính thông tin và dữ liệu số là một, đều chỉ là các dãy bit

b./ Xử lý thông tin:

Chu trình xử lý thông tin trong máy tính bao gồm các bước: Xử lý đầu vào, xử lý dữ liệu, xử lý đầu ra

11. MÔN CÔNG NGHỆ

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

TIẾT 5:

BÀI 3: NGÔI NHÀ THÔNG MINH

1. Khái niệm ngôi nhà thông minh

Ngôi nhà thông minh là ngôi nhà được trang bị hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động để các thiết bị, đồ dùng trong nhà có thể tự động hoạt động theo ý muốn của chủ nhà.

2. Đặc điểm của ngôi nhà thông minh

Một ngôi nhà thông minh thường có các đặc điểm sau:

- Tiện ích: có hệ thống điều khiển các đồ dùng điện của ngôi nhà tự động hoạt động theo chương trình cài đặt sẵn.
- An ninh, an toàn: có thể giám sát ngôi nhà và điều khiển các đồ dùng điện trong nhà từ xa bằng phần mềm cài đặt trên điện thoại, máy tính bảng hoặc máy tính xách tay.
- Tiết kiệm năng lượng: tận dụng tối đa năng lượng từ gió tự nhiên và ánh sáng mặt trời.

B. LUYỆN TẬP:

Trả lời các câu hỏi sau đây:

- 1) Thế nào là ngôi nhà thông minh?
- 2) Trình bày các đặc điểm của ngôi nhà thông minh mà em biết?

Em hãy cho biết các biểu hiện dưới đây thể hiện đặc điểm nào của ngôi nhà thông minh.

- Người đi đến, đèn tự động bật lên; khi không có người, đèn tự động tắt.
- Có màn hình hiển thị hình ảnh của khách ở cửa ra vào.
- Có hệ thống điều khiển từ xa để cửa tự động mở.
- Đúng 7 giờ sáng, rèm cửa tự động kéo ra để ánh sáng mặt trời chiếu vào nhà.
- Khi xuất hiện khói hoặc lửa, tín hiệu báo cháy phát ra.
- Cửa tự động mở bằng cảm ứng vân tay.
- TV tự động mở những chương trình mà chủ nhà yêu thích.

3)

Em hãy mô tả những đồ dùng hoặc ngôi nhà thể hiện đặc điểm của ngôi nhà thông minh mà em đã từng trông thấy hoặc sử dụng.

4)

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN PHÚ**Họ và tên HS:..... Lớp: 6/.....**

Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, nội dung cần hướng dẫn thêm khi thực hiện các nhiệm vụ học tập và gửi lại cho nhà trường (thông qua bộ phận điều phối tài liệu/ giáo viên chủ nhiệm).

STT	Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
1	Ngữ văn		
2	Toán		
3	KHTN		
4	LS và ĐL		
5	GDCD		
6	Tiếng Anh		
7	Âm nhạc		
8	Mỹ thuật		
9	Thể dục		
10	Tin học		
11	Công nghệ		